TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 36/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số: 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 784/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1990; CCCD: 027190011495; Địa chỉ: 2 Đường C, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1988; CCCD: 086088004326; Địa chỉ: 8 Đường số A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 94 đăng ký ngày 28/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Minh T là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, không có sự đồng cảm và chia sẽ trách nhiệm trong gia đình dẫn đến tình cảm không còn, không khí gia đình luôn có cảm giác mệt mỏi, căng thẳng nên cả hai yêu cầu thuận tình ly hôn. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt, khả năng hàn gắn là không có và yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh K – sinh ngày 25/11/2018. Hai bên thỏa thuận bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện với nhau. Nhận thấy, thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, không trái pháp luật nên ghi nhận sự thỏa thuận này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai nhận không có nên không xem xét.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà H tự nguyện chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Minh T thuận tình ly hôn.

1.2/ Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh K – sinh ngày 25/11/2018.

Việc cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do 02 bên tự thực hiện.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3/ Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

1.4/ Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện chịu toàn bộ và được cấn trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án do bà H đã nộp theo biên lai thu số: 0046424 ngày 05/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 4;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã tân Mỹ, huyện trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (để ghi vào sổ hộ tịch) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 94, đăng ký ngày 28/12/2018;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Mai Thị Bích Thảo